Sơ khảo ấn bản Kim Cang Kinh Chú Giải (1931) lưu trữ tại Tổ Đình Quốc Ân Huế

ISSN: 2734-9195 09:30 21/04/2026

Ấn bản Kim Cang Kinh Chú Giải này không chỉ là một tạo tác tôn giáo mà còn là một di sản văn hóa, minh chứng cho trình độ khắc in điêu luyện của nghệ nhân Thuận Hóa và sự hộ trì phật pháp mạnh mẽ của giới trí thức, quan lại triều Nguyễn đầu thế kỷ XX.



1. Tổng quan về ấn phẩm

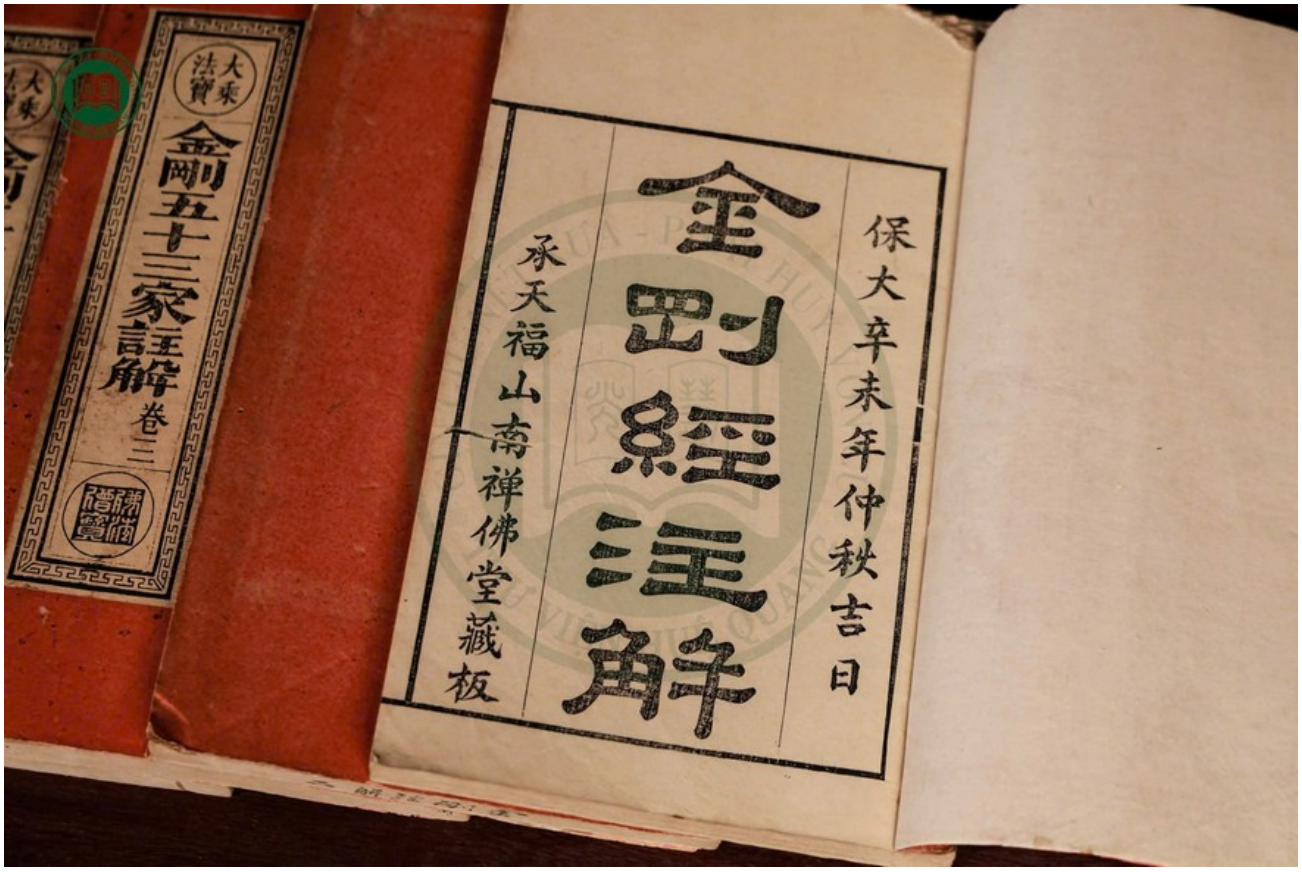
• Tên kinh: Kim Cang Kinh Chú Giải (金剛經註解), cũng được gọi là Kim Cang Ngũ Thập Tam Gia Chú Giải (金剛五十三家註解- Bản chú giải kinh Kim Cang của 53 vị danh tăng, thánh hiền.)

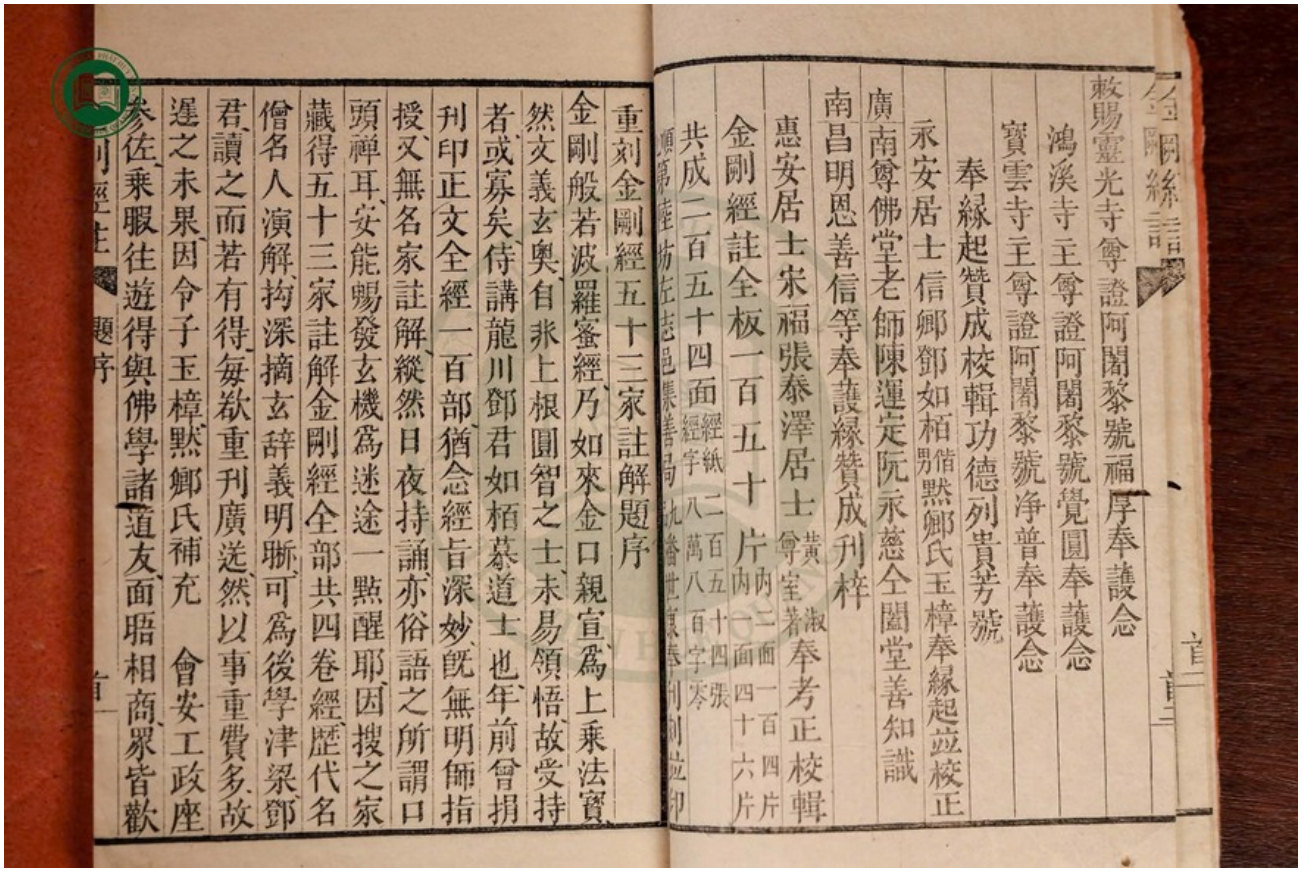
• San khắc niên đại: Bảo Đại tháng 10 năm Tân Mùi (1931) khởi công, tháng 4 năm Nhâm Thân (1932) hoàn thành.

• Nơi lưu bản khắc: Nam Thiền Phật Đường, Phúc Sơn, Thừa Thiên (承天福山南禪佛堂藏版).

• Quy mô vật lý: 104 tấm khắc hai mặt và 46 tấm khắc một mặt, tổng 150 phiến - 254 mặt giấy, chuyển tải 80.800 chữ Hán.

• Nơi lưu trữ: Tổ Đình Quốc Ân - Huế




重刻金剛經五十三家註解題序
金剛般若波羅蜜經乃如來金口親宣爲上乘法寶
然文義玄奧自非上根圓智之士未易領悟故受持
者或寡矣侍講龍川鄧君如栢慕道士也年前曾捐
刊印正文全經一百部猶念經旨深妙既無明師指
授又無名家註解縱然日夜持誦亦俗語之所謂口
頭禪耳安能賜發玄機爲迷途一點醒耶因搜之家
藏得五十三家註解金剛經全部共四卷經歷代名
僧名人演解拘深摘玄辭義明晰可爲後學津梁鄧
君讀之而若有得每欲重刊廣送然以事重費多故
遲之未果因令子玉樟默卿氏補充　會安工政座
參佐乘服往遊得與佛學諸道友面晤相商衆皆歡
金剛經註全板一百五十片內二面一百四片內一面四十六片
共成二百五十四面經紙二百五十四張經字八萬八百字零
順第陸坊左志邑集善局執事奉行刊刻印施

2. Nhân duyên san khắc

Dựa trên lời bình của Lạc Viên Tôn Thất Huyền và bài tựa trùng san của Hộ bộ Tả Thị lang Nguyễn Cao Tiêu, chúng ta biết được người khởi xướng việc san khắc này là Hàn lâm viện Thị giảng Đặng Như Bá (Vĩnh An cư sĩ). Trước đó ông đã phát nguyện in 100 bộ kinh Kim Cang, nhưng e ngại nghĩa lý thâm huyền, người đời khó thấu triệt nếu không có chỉ dẫn. Sẵn có trong nhà bản Kim Cang Ngũ Thập Tam Gia gồm 4 quyển với lời giảng giải tường minh, ông ấp ủ tâm nguyện san khắc để quảng kết thiện duyên đã lâu nhưng vì việc này cần nhiều nhân lực và vật lực nên chưa thực hiện được. Đến lễ Phật Đản ngày Rằm tháng 4 năm 1931 ở Hàn Dưỡng tinh xá, ông đã kêu gọi và quyên góp được hơn 300 viên tiền. Đến tháng 10 năm đó, ông về kinh đô Thuận Hóa để chọn gỗ và tìm thợ giỏi, cuối cùng quyết định mời Phan Thế Khang tại Cục Tập Thiện ấp Tả Chí phường Đệ Lục (第六坊左志邑集善局) phụ trách san khắc và in ấn. Tổng chi phí khi hoàn thành lên đến hơn 500 viên tiền.



Sơ khảo ấn bản Kim Cang Kinh Chú Giải (1931) lữu trữ tại Tổ Đình Quốc Ân Huế
https://beta.tapchinghiencuuphathoc.vn/so-khao-an-ban-kim-cang-kinh-chu-giai-1931-luu-tru-tai-to-dinh-quoc-an-hue.html



3. Hội đồng chứng minh và hiệu đính

Một trong những phát hiện thú vị nhất khi khảo cứu bản khắc Kim Cang Kinh Chú Giải chính là nó không phải một bản sao chép rập khuôn. Đây là một công trình có sự đầu tư nghiêm túc về mặt hiệu đính. Cư sĩ Đặng Như Bá không chỉ cho khắc lại bản cũ mà đã cùng gia đình tiến hành đối soát, chỉnh sửa sai sót. Đồng thời mời các bậc trí thức khác như Hoàng thúc Tôn Thất Trứ, cư sĩ Huệ An, Tống Phúc, Trương Thái Trạch... cùng góp sức trong khâu khảo chánh và hiệu tập.

Khi san khắc bản chú giải này ông còn cung thỉnh những bậc tôn túc bấy giờ làm chứng san và hộ niệm như: Tăng cang Huệ Giác (Chùa Linh Mụ), Trụ trì Thiện Quả (Chùa Chúc Thánh), Hòa thượng Phước Hậu (Chùa Linh Quang), Hòa thượng Giác Viên (Chùa Hồng Khê), Hòa thượng Tịnh Phổ (Chùa Bảo Vân).

Sau khi hoàn thành in ấn ông lại dâng lên cho tầng lớp quan viên thời bấy giờ duyệt độc và viết lời bình. Đứng đầu là Hợp tá Đại học sĩ Tôn Thất Huyền (Lạc Viên) đề lời bình. Cùng tham gia duyệt đọc có các vị Thượng thư bộ Công, bộ Hình, Thống chế chí sự như Lê Viết Nghiêm...Đáng chú ý có sự hiện diện của Tâm Minh Lê Đình Thám một nhân vật kiệt xuất của phong trào Chấn hưng Phật giáo Việt Nam, cùng các vị như Nguyễn Khoa Tân, Tống Phúc Trương...

Danh sách những người tham gia từ khâu hiệu đính, chứng san đến duyệt độc không chỉ là những cái tên trên mặt giấy. Đó là minh chứng cho sự đồng lòng của giới tinh hoa trí thức và các bậc cao tăng.



4. Dòng chảy văn bản: Từ Vĩnh Lạc (Minh) đến Bảo Đại (Nguyễn)

Qua khảo sát phần tựa và hậu bạt, chúng ta phát hiện một chi tiết văn bản học quan trọng đó là cuối sách có bài bạt viết năm Khang Hy Quý Sửu (1673), đồng thời văn bản vẫn lưu lại bài tựa cũ từ năm Vĩnh Lạc Quý Mão (1423) của Minh Thành Tổ. Do đó nhiều khả năng, bản khắc năm 1931 tại Huế đã sử dụng bản trùng san năm 1673 làm bản đáy (base text/底版). Xa hơn nữa, bản năm 1673 này lại có gốc tích từ bản in triều Minh năm 1423. Điều này khẳng định tính kế thừa và sự chuẩn xác về văn bản học của ấn bản Bảo Đại.

Ấn bản Kim Cang Kinh Chú Giải này không chỉ là một tạo tác tôn giáo mà còn là một di sản văn hóa, minh chứng cho trình độ khắc in điêu luyện của nghệ nhân Thuận Hóa và sự hộ trì Phật pháp mạnh mẽ của giới trí thức, quan lại triều Nguyễn đầu thế kỷ XX.

Bài: **Thích Bảo Định** - Nghiên cứu sinh chuyên ngành Phật học tại Đại học Phật Quang, Đài Loan
Ảnh: **Thư Viện Huệ Quang**